

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 200/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 7 - 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Dân
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Nhựt L; Sinh năm: 1997 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm Y, Phường Z, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn:** Ông Trần Văn S; Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Nhựt L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà L và ông Trần Văn S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, ông S không chung thủy, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng đã ly thân và sống riêng từ tháng 7/2022 đến nay. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.
- Về nợ riêng: Không có.

Theo biên bản hòa giải bị đơn ông Trần Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Trần Văn S xác định về thời gian chung sống, nơi kết hôn đúng như bà L trình bày, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn như bà L trình bày nhưng mâu thuẫn không lớn, giữa ông S và bà L chưa thống nhất vấn đề chia tài sản chung nên ông S không đồng ý ly hôn với bà L.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông S khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.
- Về nợ riêng: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Trần Văn S đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Nhựt L và ông Trần Văn S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông và bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, bà L cho rằng ông S không chung thủy, cả hai không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng đã ly thân. Mâu thuẫn phát sinh đã lâu và kéo dài, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không khắc phục được. Bản thân ông S cũng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông S vắng mặt tại phiên tòa cho thấy ông S không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa bà L xác định không còn tình cảm và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông S. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông S và bà L không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn với ông S.

[3] *Về nuôi con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Không có.

[6] *Về án phí:* Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Nhựt L về việc xin ly hôn ông Trần Văn S.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Nhựt L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 13/5/2024, bà Nguyễn Nhựt L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008611 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường TT, TP. Cà Mau,
tỉnh Cà Mau (Theo Giấy CNKH số 07/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Hàng Bích Trâm